

Khái quát Văn học Việt Nam

từ cách mạng tháng tám 1945 đến thế kỷ XX

Giai đoạn
1945
1975

Hoàn cảnh lịch sử

- Chiến giải phóng dân tộc kéo dài 30 năm.
- Điều kiện giao lưu văn hóa với nước ngoài còn hạn chế.



Đặc điểm cơ bản

1. Phục vụ cách mạng, cổ vũ chiến đấu

- Đáp ứng yêu cầu** của đất nước
- Quá trình vận động, phát triển của văn học **hòa nhịp** cùng bước phát triển của cách mạng:



- Nhân vật văn học:** mọi tầng lớp nhân dân trên khắp đất nước. Con người trong văn học là *con người lịch sử - con người của sự nghiệp chung*.
- Nhân vật trung tâm là người chiến sĩ.*

2. Hưởng về đại chúng

- Các **chủ đề** cơ bản:



1. Phát hiện phẩm chất và sức mạnh của quần chúng trong kháng chiến



2. Xây dựng hình tượng đám đông khí thế, nhân vật anh hùng sử thi.



3. Khẳng định sự đổi đời của nhân dân nhờ cách mạng.

- Hình thức nghệ thuật** quen thuộc với quần chúng: ngôn ngữ giản dị, trong sáng.
- Phong trào văn nghệ quần chúng **được phát huy rộng**

3. Mang tính sử thi và cảm hứng lãng mạn

• Tính sử thi

- Văn học của sự kiện lịch sử, của số phận toàn dân, của chủ nghĩa anh hùng.
- Nhân vật trung tâm là những con người gắn bó số phận với đất nước, kết tinh những phẩm chất cao quý của cộng đồng.

• Cảm hứng lãng mạn

- Từ trong gian khổ hy sinh, con người vẫn giữ được phẩm chất tốt đẹp và luôn hướng đến lí tưởng, đặt niềm tin vào tương lai chiến thắng.

Thành tựu và hạn chế

- Thực hiện xuất sắc nhiệm vụ cổ vũ tinh thần nhân dân.
- Đóng góp tư tưởng: yêu nước, chủ nghĩa anh hùng, truyền thống nhân đạo.
- Nghệ thuật: thể loại phong phú, phẩm chất thẩm mĩ cao.
- Hạn chế:** nhìn cuộc sống đơn giản, xuôi chiều; chưa nhiều phong cách riêng; đề tài chưa phong phú...

Hoàn cảnh lịch sử

- Đất nước thống nhất, tư tưởng, quan điểm mới mẻ
- Văn học đổi mới toàn diện và sâu sắc.

Giai đoạn
sau
1975

Những chuyển biến của nền văn học

- Chống tiêu cực
- Đề cao bản sắc văn hóa
- Tiếp xúc rộng với thế giới

Thành tựu

- Đổi mới trong ý thức nghệ thuật
- Đề cao giá trị tư tưởng và ý thức cá nhân
- Phát huy phong cách riêng của nhà văn.
- Phát triển đa dạng các thể loại



Bảng đối chiếu giai đoạn trước và sau năm 1975

trước 1975

sau 1975



Quan niệm
về con người

- Con người lịch sử, con người sử thi
- Tính giai cấp
- Khắc họa ở phẩm chất tinh thần
- Được mô tả trong đời sống ý thức

- Con người cá nhân, đời thường
- Tính nhân loại
- Được thể hiện ở phương diện tự nhiên, nhu cầu bản năng
- Được thể hiện ở phương diện tâm linh



Nguồn
cảm hứng

- Sử thi

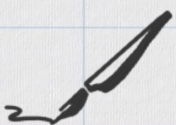
- Thế sự



Miêu tả
nội tâm

- Đơn giản

- Sâu sắc, phức tạp, đa diện hơn



Phương thức
trần thuật

- Đơn giản

- Đa dạng, gần gũi



Phiếu học số 1

Trình bày vắn tắt những nét chính về **bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, quá trình phát triển và những thành tựu, hạn chế** chủ yếu của VHVN **giai đoạn 1945 - 1975**

Phiếu học số 2

*Vì sao văn học thời kì từ sau 1975
đòi hỏi phải có sự đổi mới?*

Lịch sử

Văn hoá

Xã hội

Phiếu học số 3

VHVN từ sau 1975 đến thế kỷ XX

Thành tựu	Hạn chế
- Văn xuôi: _____ - Thơ ca _____ - Kịch _____ - Phóng sự, bút ký, hồi ký _____ _____	- Biểu hiện quá đà, thiếu lành mạnh _____ - Khuyếch trương tiêu cực, nói nhiều đến mặt trái của xã hội _____ _____

N H I U O G N O

○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

C D H H N A U O A

○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

T N V I N H N A H A N

○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

A N Q S A C U O N A M P N T A H A N H

○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người trong VH sau 1975 có gì khác?

(sắp xếp các từ theo đúng trật tự)

Phiếu học số 4

Trình bày văn tắt những đặc điểm chính của
văn học từ 1945 - 1975

**Mang tính cách mạng hoá, gắn bó sâu
sắc với vận mệnh chung của đất nước**

Mang tính dân tộc, hướng về đại chúng

**Mang khuynh hướng sử thi
và cảm hứng lãng mạn**

Phiếu học số 5



Ngang

3. Nhà văn của phong tục tập quán, khai thác tâm lý nhân vật tinh tế.
4. Nhà văn một lòng đi về với đất, với người, với thuần hậu nguyên thủy của cuộc sống nông thôn.
6. Nhà soạn kịch tài năng của văn học hiện đại Việt Nam.
8. Hồn thơ trữ tình - chính trị, phong cách thể hiện đậm tính dân tộc.
9. Nhà văn được mệnh danh là "người mở đường tinh anh và tài năng", có cách viết đậm chất tự sự, triết lý.

Đọc



1. Nhà văn có phong cách đậm chất trí tuệ - trữ tình, lối nghị luận sắc bén, suy tư đa chiều.
2. Nhà thơ có phong cách viết tài hoa, lãng mạn, hồn hậu, phóng khoáng.
5. Nhà thơ hồn hậu, nữ tính với những trăn trở, suy tư về hạnh phúc và cuộc đời.
7. Nhà thơ trữ tình - chính trị, vận dụng thi sắc thi liệu văn hóa dân gian.